| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2026
V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thu Hường

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phương Anh Tư

Bà Bùi Thị Bắc

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Lý Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại Phòng xét xử số 02 Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số 20/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Triệu Văn T, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020092010162, ngày cấp 06/10/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị S, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Số định danh cá nhân: 020193007468. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Triệu Văn T trình bày:

Anh Triệu Văn T và chị Dương Thị S kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2011 tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là UBND xã V, tỉnh Lạng Sơn). Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2014 vợ chồng cùng đi làm công ty ở Bắc Ninh, đến năm 2019 chị Dương Thị S về nhà.

Khoảng cuối tháng 5/2021 anh Triệu Văn T phát hiện chị Dương Thị S có nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác, vợ chồng xảy ra cãi nhau, bất đồng quan điểm. Sau đó chị Dương Thị S chuyển trường cho con xuống Bắc Ninh ở cùng với anh Triệu Văn T. Từ tháng 9/2021, chị Dương Thị S bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không liên lạc gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh Triệu Văn T yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với chị Dương Thị S. Về con chung: Có 01 con chung tên là Triệu Hoàng L, sinh ngày 06/02/2012. Khi ly hôn Anh Triệu Văn T yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Triệu Hoàng L cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Dương Thị S cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Toà án đã triệu tập chị Dương Thị S đến Toà án để trình bày lời khai về các yêu cầu của nguyên đơn nhưng chị Dương Thị S không có mặt, không có ý kiến trình bày. Toà án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với chị Dương Thị S.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 14/01/2026, cháu Triệu Hoàng L, sinh ngày 06/02/2012 trình bày: Cháu Triệu Hoàng L là con đẻ của bố Triệu Văn T và mẹ Dương Thị S, hiện cháu đang học lớp 8 Trường trung học cơ sở P, phường T, tỉnh Bắc Ninh, đang sống cùng bố Triệu Văn T, được nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập đầy đủ. Mẹ Dương Thị S đã bỏ đi từ khi cháu học lớp 5, hiện cháu không biết mẹ ở đâu. Trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu Triệu Hoàng L có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng bố Triệu Văn T.

Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 249/UBND-VP ngày 31/3/2026, UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Anh Triệu Văn T và chị Dương Thị S kết hôn và làm nhà sinh sống ở huyện B (cũ), vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2023, hiện hai vợ chồng đều đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh; vợ chồng có một con chung tên là Triệu Hoàng L, sinh ngày 06/02/2012, không rõ học trường nào và đang sống với ai. Tại các biên bản xác minh ngày 22/4/2026 ông Triệu Văn Q là Trưởng thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Vợ chồng anh Triệu Văn T, chị Dương Thị S kết hôn từ năm 2010, chung sống cùng gia đình chồng một thời gian rồi cùng đi làm công nhân, khoảng năm 2021-2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Dương Thị S đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Bà Mông Thị S là mẹ đẻ anh Triệu Văn T trình bày: Vợ chồng anh Triệu Văn T, chị Dương Thị S kết hôn từ năm 2010, đăng ký kết hôn năm 2012, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng một thời gian rồi cùng đi làm công nhân, khoảng năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Dương Thị S đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, không liên lạc gì với gia đình chồng; vợ chồng anh Triệu Văn T chị Dương Thị S có một con chung là Triệu Hoàng L, sinh ngày 06/02/2012 hiện đang đi học và sống cùng anh Triệu Văn T ở phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/5/2026, tuy nhiên anh Triệu Văn T và chị Dương Thị S đều vắng mặt, anh Triệu Văn T có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt và

đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn không đến Toà án, không tham gia các phiên họp, phiên toà là không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn T, xử cho anh Triệu Văn T được ly hôn chị Dương Thị S. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Triệu Hoàng L, sinh ngày 06/02/2012 cho anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Dương Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Triệu Văn T không yêu cầu. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc anh Triệu Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên toà đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh Triệu Văn T và chị Dương Thị S có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2011 tại UBND xã V, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Nguyên đơn trình bày vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh Triệu Văn T phát hiện chị Dương Thị S có nhắn tin tình cảm với người khác, chị Dương Thị S đã bỏ nhà đi từ năm 2021 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn liên lạc, không còn tình cảm gì với nhau. Toà án đã mở phiên hoà giải để hai bên đương sự có điều kiện hoà giải, tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh Triệu Văn T và chị Dương Thị S đều vắng mặt, anh Triệu Văn T đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Tại phiên toà hôm nay cả hai bên đương sự đều vắng mặt, thể hiện

không có nguyện vọng đoàn tụ, không còn khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh Triệu Văn T và chị Dương Thị S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Triệu Văn T.

[4] Về con chung: Anh Triệu Văn T và chị Dương Thị S có 01 con chung tên là Triệu Hoàng L, sinh ngày 06/02/2012, hiện đang sống cùng anh Triệu Văn T ở phường T, tỉnh Bắc Ninh. Anh Triệu Văn T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Triệu Hoàng L cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Dương Thị S cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Triệu Hoàng L đang sống ổn định cùng anh Triệu Văn T, được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ, cháu Triệu Hoàng L có nguyện vọng được sống cùng bố, chị Dương Thị S không đến Toà án trình bày lời khai về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Hoàng L cho đến khi con đủ 18 tuổi để không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ vị thành niên. Chị Dương Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Triệu Văn T không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự trình bày không có.

[6] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Triệu Văn T là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, không có đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Triệu Văn T được ly hôn chị Dương Thị S.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Hoàng L, sinh ngày 06/02/2012 cho anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Dương Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Triệu Văn T không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Triệu Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Triệu Văn T đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000032 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- UBND xã V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thu Hường**